

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2019/HS-PT

Ngày 06-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hòa

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tiến Hiệp

Bà Nguyễn Thị Nga

Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Duy Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 84/2019/TLPT-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Trịnh Minh T. Do có kháng cáo của bị cáo Trịnh Minh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2019/HSST ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh B.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: Trịnh Minh T, sinh năm: 1977 tại T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã Đ, huyện B, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trịnh Xuân C và bà Trịnh Thị M; bị cáo có vợ tên là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1988; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006 nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Minh T và Nguyễn Thị Thu H là vợ chồng. Khoảng 18 giờ ngày 25/4/2018 T đi làm về nhà thì xảy ra mâu thuẫn với H về vấn đề sinh hoạt trong gia đình, trong lúc cãi nhau T dùng 01 chiếc ghế gỗ vung lên hù đánh H nhưng H im lặng nên T bỏ đi lên hành lang. Sau đó, do bức tức nên H lấy 02 con dao tại phòng bếp đi theo T ra hành lang, khi thấy H cầm 02 con dao vừa đi vừa vung dao tiến về phía mình thì T liền nhặt 01 thanh gỗ kích thước (3x5)cm, dài 161cm dơ lên đánh thẳng vào đầu H theo hướng từ trên xuống thì trúng tay trái và trán H gây thương tích. Lúc này, con dao trên tay H đang cầm rơi xuống đất, sau đó T tiếp tục dùng thanh gỗ đánh vào chân phải H. Sau khi bị đánh thì H ném con dao còn lại bên tay phải về phía T trúng chân của T nhưng không gây thương tích. Lúc này Ngô Quốc P và Vũ Văn S đang ở gần đó liền đến can ngăn.

Ngày 14/5/2018 bị hại Nguyễn Thị Thu H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, đề nghị Cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 176/2018/TgT ngày 10/7/2018 và Bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số 115/2019/HS của Trung T giám định y khoa – pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh B kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định thương tích của bị hại Nguyễn Thị Thu H: Chấn thương gãy đầu dưới xương trụ trái đang can xương hạn chế gấp duỗi cổ tay trái (09%); sẹo mặt lòng bàn tay trái kích thước (1,5x0,2)cm dính (01%); vùng trán và vùng đùi phải không còn dấu vết tổn thương (0%). Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10%.

Đối với vết thương lòng bàn tay trái (01%) bị hại không biết do vật gì gây ra.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 thanh gỗ kích thước (3x5)cm, dài 161cm; 01 con dao bằng kim loại dài 39cm (Lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm); 01 con dao bằng kim loại dài 41cm (Lưỡi dao bằng kim loại dài 28cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2019/HSST ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh B đã tuyên xử:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[2] Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trịnh Minh T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính tình ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/8/2019 bị cáo Trịnh Minh T kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Ngày 05/11/2019 bị hại chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1988 có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án, không xử lý hình sự đối với bị cáo Trịnh Minh T.

Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Minh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm đề nghị: Do người bị hại có đơn rút yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Trịnh Minh T nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 155; điểm d khoản 1 Điều 355; Điều 359 của Bộ luật tố tụng hình sự hủy Bản án hình sự sơ thẩm 37/2019/HSST ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh B và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Trịnh Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Trịnh Minh T đúng hình thức, đầy đủ nội dung và trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nhận định. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 25/4/2018 T và H là vợ chồng xảy ra mâu thuẫn về vấn đề sinh hoạt trong gia đình. T dùng 01 chiếc ghế gỗ hù đánh H nhưng H im lặng nên T bỏ đi. Sau đó, do bức tức nên H lấy 02 con dao đi theo T, khi thấy H cầm 02 con dao vung dao tiến về phía mình thì T liền nhặt 01 thanh gỗ dơ lên đánh trúng tay trái và trán. Hậu quả làm chị H bị tổn thương cơ thể 09%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền được bảo vệ sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa

phương, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự như bản án sơ thẩm đã xác định là đúng người, đúng tội.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo T có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm thì ngày 05/11/2019 bị hại chị Nguyễn Thị Thu H có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án, đề nghị không xử lý hình sự đối với bị cáo Trịnh Minh T. Xét đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án và lời trình bày của bị hại tại phiên tòa phúc thẩm là tự nguyện, không bị ép buộc, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 155 và khoản 2 Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự cần hủy bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trịnh Minh T và đình chỉ vụ án.

[3] Việc Hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Trịnh Minh T là do người bị hại rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, không phải do Tòa án cấp sơ thẩm xét xử oan sai nên bị cáo không có quyền yêu cầu bồi thường theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước.

[4] **Án phí**

- Án phí hình sự sơ thẩm:

Do vụ án được khởi tố theo yêu cầu của bị hại, nay bị hại rút yêu cầu khởi tố vụ án, vụ án bị đình chỉ nên bị hại phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 136 BLTTHS và điểm b, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cần sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần này.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trịnh Minh T không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 155, điểm d khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

[1]. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2019/HSST ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh B. Đình chỉ vụ án đối với bị cáo Trịnh Minh T.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0008601, quyển số 0173 ngày 30/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh B gồm:

- 01 thanh gỗ kích thước (3x5)cm, dài 161cm.
- 01 con dao bằng kim loại dài 39cm (Lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm).
- 01 con dao bằng kim loại dài 41cm (Lưỡi dao bằng kim loại dài 28cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm).

[3] Án phí :

- Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 136 BLTTHS và điểm b, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị hại Nguyễn Thị Thu H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)

- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trịnh Minh T không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Công an huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- PV06 CA tỉnh B;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Hòa